TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2017/QĐST- DS	*Bình Long, ngày 15 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯƠC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Mạnh Biện
2. Ông Nguyễn Thế Hợp

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2016/TLST – DS, ngày 06/5/2016 Về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXX – ST ngày 13/11/2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Trí Đ, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 07, khu phố P, phường Đ, thị xã L, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Trí Đ: Ông Trần Bảo Q, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 03, khu phố P, phường Đ, thị xã L, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Lê Thị K, sinh năm 1943

Địa chỉ: Tổ 06, khu phố N, phường Đ, thị xã L, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị K:

Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1965,

Địa chỉ: Tổ 05, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị K:

Luật sư Lê Minh T – Văn phòng luật sư Minh D, thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị xã L

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Mạnh H, Phó phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã L.

Những người làm chứng:

1. Ông Lê Công Đ, sinh năm 1953

Địa chỉ: Tổ 03, khu phố P, phường Đ, thị xã L, tỉnh Bình Phước

2. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1956

Địa chỉ: Tổ 04, khu phố P, phường Đ, thị xã L, tỉnh Bình Phước

3. Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1945

Địa chỉ: Tổ 03, khu phố P, phường Đ, thị xã L, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/. Bà Lê Thị Kim Y trả lại cho ông Trần Trí Đ diện tích 502,4m^2 thuộc thửa số 28, tờ bản đồ số 51 tọa lạc tại tổ 3, khu phố P, phường Đ, thị xã L, tỉnh Bình Phước, có vị trí tứ cận như sau: Phía đông giáp thửa đất của ông Từ Văn Tr qua các điểm 5 - 6 (dài 15,0m) và thửa đất của bà Đinh Thị L qua các điểm 6, 7 (dài 7,9m), Phía bắc giáp đất ông Trần Trí Đ qua các điểm 7 – 8 (dài 49,1m); Phía Nam giáp đất bà Lê Thị K qua các điểm 1 – 8 (dài 5m) và 5 – 8 (dài 44,4m); Phía tây giáp thửa 240 đất bà Lê Thị Hồng N tại điểm số 1 (kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 08/12/2017 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đo đạc Tấn thành).

Ngoài ra sơ đồ còn xác định khoảng cách nói trên: Vị trí tính từ phía giáp ranh với thửa 27 qua các điểm 1 – 10 (dài 26,5m), qua các điểm 7 – 9 (dài 3,6m).

b/. Bà Lê Thị K được toàn quyền sử dụng theo quy định của pháp luật đối với diện tích 553,6 m^2/620,0 m^2 (614,4 m^2 + 5,6 m^2) thuộc thửa số 28, tờ bản đồ số 51, tọa lạc tại tổ 3, khu phố P, phường Đ, thị xã L, tỉnh Bình Phước (Trong đó diện tích 553,6 m^2 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Trần Trí Đ, phần diện tích đất còn lại 66.4 m^2 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Lê Thị K); Có vị trí tứ cận như sau: Phía đông giáp thửa đất của ông Từ Văn Tr qua các điểm 4 - 5 (dài 16,4m), Phía bắc giáp đất ông Trần Trí Đ qua các điểm 1 – 8 (dài 5m) và 5 – 8 (dài 44,4m); Phía nam giáp đất bà Lê Thị K qua các điểm 3 – 4 (dài 51,0m); Phía tây giáp thửa 240 đất bà Lê Thị Hồng N qua các điểm 1 – 2 (dài 2,6m) và 2 – 3 (dài 6,0m), kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 08/12/2017 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đo đạc Tấn thành.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã L thu hồi diện tích 553,6 m^2 trong tổng diện tích (614,4 m^2 + 5,6 m^2) thuộc thửa số 28, tờ bản đồ số 51 tọa lạc tại tổ 3, khu phố P, phường Đ, thị xã L, tỉnh Bình Phước đứng tên hộ ông Trần Trí Đ để điều chỉnh cấp cho hộ bà Lê Thị K.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã L thu hồi 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H - 07424 cấp cho hộ ông Trần Trí Đ ngày 08 tháng 11 năm 2007 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03758. QSDĐ/2738/QĐUB.H cấp cho hộ bà Lê Thị K ngày 20 tháng 8 năm 2002 điều chỉnh cho phù hợp.

Bà Lê Thị K có nghĩa vụ giao nộp cho Ủy ban nhân dân thị xã L 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3271.QSDĐ/UB cấp cho hộ bà Lê Thị K ngày 30 tháng 11 năm 2000 để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Ủy ban nhân dân thị xã L phối hợp với các cơ quan chuyên môn (Phòng Tài nguyên và môi trường, Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã L và Ủy ban nhân dân phường Đ) hỗ trợ cắm ranh mốc diện tích các thửa đất nói trên cho hộ ông Trần Trí Đ và hộ bà Lê Thị K.

c. Về Tài sản gắn với đất tranh chấp gồm: Một cây lồng mức, bốn bụi tre Tàu và ba mươi bụi chuối các bên đương sự thống nhất tự di dời nên không đặt ra.

d. Về chi phí tố tụng:

- Bà Lê Thị K chịu 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) và 4.804.000đ (bốn triệu tám trăm linh bốn nghìn đồng) theo các hóa đơn thu ngày 21/7/2017 và 30/9/2017 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đo đạc Tấn thành các đương sự đã nộp.

- Ông Trần Trí Đ tự nguyện chịu phần chi phí đo đạc của mình (do không cung cấp hóa đơn chứng từ).

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản ông Trần Trí Đ chịu 2.000.00đ (hai triệu đồng), được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo phiếu thu ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã L.

đ. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị K chịu 565.000đ (năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), ông Trần Trí Đ chịu 698.510 đồng, được khấu trừ 50.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0039930 ngày 01/02/2009 của Cơ quan Thi hành án huyện Bình Long này là Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã L, ông Trần Trí Đ còn phải nộp 648.510đ (sáu bốn mươi tám nghìn năm trăm mười nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS TX Bình Long;
- Các đương sự;
- CCTHADS TX Bình Long;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Tùng